

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

BÁO CÁO THUYẾT MINH TÓM TẮT
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025
HUYỆN CHÂU THÀNH A – TỈNH HẬU GIANG
(Tài liệu lấy ý kiến)

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
ĐẶT VẤN ĐỀ	2
1. Sự cần thiết phải lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	2
2. Mục đích	3
3. Căn cứ pháp lý và cơ sở lập kế hoạch sử dụng đất.....	3
4. Tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất	5
5. Nội dung và sản phẩm kế hoạch sử dụng đất	5
I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024	6
1. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất năm 2024.....	6
2. Đánh giá kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2024.....	8
3. Kết quả thực hiện thu hồi đất năm 2024.....	8
4. Kết quả thực hiện danh mục các công trình, dự án trong năm 2024	9
5. Đánh giá những tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024	25
6. Đánh giá nguyên nhân tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024.....	25
II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025	25
1. Danh mục các công trình, dự án thực hiện trong năm 2025.....	25
2. Chỉ tiêu sử dụng đất trong năm 2025 huyện Châu Thành A phân đến đơn vị hành chính cấp xã	28
3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A.....	31
4. Kế hoạch thu hồi đất năm 2025 huyện Châu Thành A.....	32
5. Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2025 huyện Châu Thành A (bao gồm công trình, dự án chuyển tiếp từ năm 2024 sang và đăng ký mới năm 2025)	33
III. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT.....	46
1. Giải pháp về bảo vệ, cải tạo đất và bảo vệ môi trường	46
2. Giải pháp về quản lý	46
3. Giải pháp về nguồn lực và vốn đầu tư	47
4. Giải pháp về tổ chức thực hiện	47
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	49
1. Kết luận.....	49
2. Kiến nghị	49

ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Sự cần thiết phải lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

Đất đai là tài nguyên thiên nhiên quý giá, là yếu tố có tính quyết định sự tồn tại và phát triển của con người, cũng như các sinh vật khác trên trái đất. Đất đai là tư liệu sản xuất đặc biệt có tính cố định về vị trí, có hạn về không gian, vô hạn về thời gian và đa mục đích sử dụng; là địa bàn phân bố các khu dân cư, xây dựng các cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh và quốc phòng. Do đó, đất đai giữ vai trò đặc biệt quan trọng và gắn chặt với quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, việc sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả và bảo vệ bền vững nguồn tài nguyên đất đai là nhiệm vụ vô cùng quan trọng của mỗi quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013 tại Chương III Điều 54 khoản 1 quy định Đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, nguồn lực quan trọng phát triển đất nước, được quản lý theo pháp luật. Luật Đất đai năm 2024 (Chương V, Điều 60) khẳng định rõ nội dung lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai theo ngành, theo cấp lãnh thổ hành chính và được cụ thể hóa tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ, Thông tư 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Năm 2023, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật đất đai và để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn ngày càng chặt chẽ, đúng mục đích và có hiệu quả, huyện đã tiến hành lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 và đã được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt tại Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 29/12/2023. Trên cơ sở của kế hoạch, huyện tiến hành triển khai thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất được duyệt, đến nay đã thực hiện hoàn thành được các công trình dự án quan trọng của tỉnh, huyện và dân sinh trên địa bàn góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nên đã thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội, cũng như nâng cao được đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Do đó, để đảm bảo phân bổ, bố trí quỹ đất đáp ứng kịp thời cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của

huyện trong năm 2025, thì việc lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A là cần thiết.

2. Mục đích

- Điều tra, khảo sát, đánh giá một cách đầy đủ và toàn diện về thực trạng sử dụng đất trên địa bàn huyện, làm cơ sở khoa học và thực tiễn cho lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025.

- Đánh giá tình hình quản lý và kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024

- Xác định các chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh đã phân bổ cho huyện trong năm kế hoạch và phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Xác định nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực trong năm kế hoạch và phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất, cân đối xác định các chỉ tiêu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực trong năm kế hoạch và phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Xác định diện tích các loại đất cần chuyển mục đích sử dụng trong năm kế hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Xác định quy mô, địa điểm công trình, dự án; vị trí, diện tích khu vực sử dụng đất để thực hiện thu hồi đất trong năm kế hoạch.

- Xác định diện tích đất cần phải chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất trong năm kế hoạch trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của người sử dụng đất.

- Dự kiến các nguồn thu từ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các khoản chi cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong năm kế hoạch sử dụng đất.

- Xác định các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

3. Căn cứ pháp lý và cơ sở lập kế hoạch sử dụng đất

3.1. Căn cứ pháp lý

- Luật Đất đai năm 2024;

- Nghị Quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 3 Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

- Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Châu Thành A;

- Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Châu Thành A.

3.2. Các tài liệu, số liệu liên quan

- Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Châu Thành A;

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Châu Thành A;

- Báo cáo Tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2024;

- Nhu cầu sử dụng đất năm 2025 của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện Châu Thành A;

- Kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện;

- Tài liệu, số liệu thống kê đất đai năm 2023

- Niên giám thống kê huyện Châu Thành A năm 2023;
- Các số liệu, tài liệu khác có liên quan.

4. Tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Hậu Giang
- Cơ quan thẩm định: Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở, Ngành tỉnh
- Cơ quan chủ đầu tư: UBND huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
- Cơ quan đại diện chủ đầu tư: Phòng Tài nguyên và Môi trường
- Cơ quan tư vấn: Cty CP Tư vấn Thiết kế Xây dựng TM và DV Đại Nam
- Cơ quan phối hợp: phòng, ban và UBND xã, thị trấn thuộc huyện
- Thời gian thực hiện: năm 2024

5. Nội dung và sản phẩm kế hoạch sử dụng đất

5.1. Nội dung

Báo cáo thuyết minh tổng hợp Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A, ngoài phần đặt vấn đề và kết luận bao gồm 4 phần chính sau:

- Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội
- Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024
- Kế hoạch sử dụng đất năm 2025
- Giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất

5.2. Sản phẩm

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (kèm phụ biểu): 05 bộ
- Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2025, tỷ lệ 1/25.000 (kèm Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích các công trình, dự án): 05 bộ
- Bản đồ chuyên đề liên quan: 01 bộ
- Đĩa CD lưu dữ liệu: 01 đĩa

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

1. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất năm 2024

Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Châu Thành A đã được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt tại Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023. Đây là cơ sở pháp lý để huyện triển khai thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất đã được duyệt trên địa bàn trong năm kế hoạch đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đạt kết quả theo từng chỉ tiêu như sau:

Bảng 01: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Kế hoạch sử dụng đất được duyệt (ha)	Kết quả thực hiện		
				Diện tích (ha)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-) (ha)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)=(5)/(4)*100%
1	Đất nông nghiệp	NNP	13.395,70	13.527,08	131,37	100,98
	<i>Trong đó:</i>					
1.1	Đất trồng lúa	LUA	8.445,65	8.711,27	265,62	103,15
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>8.445,65</i>	<i>8.711,27</i>	<i>265,62</i>	<i>103,15</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	286,23	286,96	0,73	100,26
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	4.642,76	4.507,78	-134,98	97,09
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH				
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD				
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX				
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>				
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	11,49	11,49		100,00
1.8	Đất làm muối	LMU				
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	9,58	9,58		100,00
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	2.656,82	2.525,45	-131,37	95,06
	<i>Trong đó:</i>					
2.1	Đất quốc phòng	CQP	44,22	10,53	-33,69	23,81
2.2	Đất an ninh	CAN	22,54	21,84	-0,70	96,89
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	201,20	183,88	-17,32	91,39
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN				
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	37,39	31,27	-6,12	83,63

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	53,00	41,87	-11,13	79,00
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS				
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX				
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.362,82	1.330,22	-32,60	97,61
	<i>Trong đó:</i>					
-	Đất giao thông	DGT	528,14	495,70	-32,44	93,86
-	Đất thủy lợi	DTL	744,05	744,88	0,83	100,11
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	5,99	5,93	-0,06	99,00
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	6,34	5,59	-0,75	88,17
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	54,41	54,76	0,35	100,64
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	0,39	0,39		100,00
-	Đất công trình năng lượng	DNL	2,53	2,23	-0,30	88,14
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	0,19	0,19		100,00
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG				
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	1,57	1,57		100,00
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0,05	0,03	-0,02	60,00
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	10,13	10,13		100,00
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	7,72	7,72		100,00
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH				
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH				
-	Đất chợ	DCH	1,31	1,10	-0,21	83,97
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL				
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	2,11	2,11		100,00
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	7,88	6,17	-1,71	78,30
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	352,73	336,67	-16,06	95,45
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	210,87	198,40	-12,47	94,09
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	17,59	18,13	0,54	103,07
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	4,02	3,91	-0,11	97,26
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG				
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,65	0,65		100,00
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	339,07	339,07		100,00
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0,30	0,30		100,00
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,43	0,43		100,00

3	Đất chưa sử dụng	CSD				
---	------------------	-----	--	--	--	--

2. Đánh giá kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2024

Bảng 02: Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích thực hiện (ha)	Diện tích được duyệt (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện được (ha)	Đạt tỷ lệ(%)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	21,67	153,042	131,37	14,16
	Trong đó:					
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	15,61	110,914	95,30	14,07
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC/PNN	15,61	110,914	95,30	14,07
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	0,22	0,87	0,65	25,29
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	5,84	41,258	35,42	14,15
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN				
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		14,78	185,18	170,40	7,98
	Trong đó:					
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN	14,78	185,1	170,32	7,98
2.2	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất trồng cây lâu năm	HNK/CLN		0,08	0,08	
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	0,38	1,11	0,73	34,23

3. Kết quả thực hiện thu hồi đất năm 2024

Bảng 03: Kết quả thực hiện thu hồi đất năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích thực hiện (ha)	Diện tích được duyệt (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện được (ha)	Đạt tỷ lệ(%)
1	Đất nông nghiệp	NNP	20,38	78,41	58,03	25,99
	Trong đó:					
1.1	Đất trồng lúa	LUA	15,12	45,614	30,49	33,15

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

-	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	15,12	45,614	30,49	33,15
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	0,21	0,29	0,08	72,41
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	5,05	32,506	27,46	15,54
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	0,90	5,12	4,22	17,58
	Trong đó:					
2.1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC		0,46	0,46	
2.2	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	0,47	1,97	1,50	23,86
2.3	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,33	0,92	0,59	35,87
2.4	Đất ở tại đô thị	ODT	0,10	1,77	1,67	5,65

4. Kết quả thực hiện danh mục các công trình, dự án trong năm 2024

Bảng 04: Kết quả thực hiện danh mục công trình, dự án năm 2024 huyện Châu Thành A

STT	Danh mục công trình, dự án	Diện tích kế hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Kết quả thực hiện công trình, dự án						Ghi chú
				Diện tích	Sử dụng vào loại đất		Dự án đã thực hiện xong	Dự án đã ban hành thông báo thu hỏi đất	Dự án đã thực hiện một phần (ghi rõ diện tích đã thực hiện)	Dự án Đề nghị hủy bỏ hoặc điều chỉnh dự án	Dự án đề nghị chuyển tiếp sang năm 2025	Dự án chưa thực hiện	
I	Công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh												Tổng số dự án: 08 Số dự án đã thực hiện xong: 01 Số dự án đang triển khai thực hiện: 02 Số dự án chưa thực hiện: 05 Số dự án điều chỉnh, hủy bỏ: 02
I.1	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh												
1	Căn cứ hậu phương 2/Bộ CHQS tỉnh Hậu Giang/Quân khu 9	0,16		0,16	LUC (0,16 ha)	Trường Long Tây	x						Đã có QĐ thu hồi
2	Trạm canh sát đường thủy Nhơn Nghĩa A	0,10		0,10	LUC (0,03 ha), CLN (0,07 ha)	Nhơn Nghĩa A					x	x	
*	Công trình, dự án đăng ký mới năm 2024												
3	Cơ sở làm việc Công an thị trấn Bảy Ngàn thuộc Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	0,20		0,20	LUC	Thị trấn Bảy Ngàn					x	x	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

4	Cơ sở làm việc Công an thị trấn Rạch Gòi thuộc Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	0,20		0,20	CLN	Thị trấn Rạch Gòi				x		x	Điều chỉnh vị trí dự án
5	Cơ sở làm việc Công an thị trấn Một Ngàn thuộc Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	0,15		0,15	CLN (0,12 ha), ODT (0,03 ha)	Thị trấn Một Ngàn				x		x	Điều chỉnh vị trí dự án
6	Trụ sở làm việc Đội Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	0,15		0,15	CLN (0,12 ha), ODT (0,03 ha)	Thị trấn Một Ngàn					x	x	
I.2	Công trình, dự án để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng												
I.2.1	Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi												
I.2.2	Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất												
7	Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1	201,2	183,88	17,32	LUC (0,29 ha), CLN (15,52 ha), DTL (1,00 ha), ONT (0,51 ha)	Tân Phú Thạnh			x		x		Đã có Quyết định thu hồi đất Hiện tại huyện ước tính còn dính chỗ hộ Kim Thủy
8	Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	67,27	63,07	4,20	CLN (2,75 ha), SKC (1,43 ha), ONT (0,02 ha)	Tân Hòa, Trường Long Tây, Trường Long A			x		x		Đã có Quyết định thu hồi đất nhưng còn vài hộ Bổ sung phần thu hồi ngoài dự án
II	Các công trình, dự án còn lại												

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

II.1	<i>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất</i>												<i>Tổng số dự án: 16</i> <i>Số dự án đã thực hiện xong: 03</i> <i>Số dự án đang triển khai thực hiện: 02</i> <i>Số dự án chưa thực hiện: 11</i> <i>Số dự án điều chỉnh, hủy bỏ: 06</i>
9	Kè chống sạt lở kênh xáng Xà No giai đoạn 3	3,50	1,08	2,42	CLN (0,13 ha), DTL (1,8 ha), ODT (0,5 ha)	Thị trấn Một Ngàn			x		x		Đã có Quyết định thu hồi đất nhưng còn vài hộ
10	Đầu tư xây dựng và khai thác Trung tâm thương mại Cái Tắc	0,98	0,78	0,20	CLN (0,13 ha), ODT (0,07 ha)	Thị trấn Cái Tắc				x		x	Đề xuất hủy bỏ do dự án đã quá 03 năm
11	Khu Trung tâm Thương mại Một Ngàn	12,20	6,40	5,80	LUC (2,98 ha), CLN (1,57), DGT (0,95 ha), ODT (0,30 ha)	Thị trấn Một Ngàn				x		x	Đề xuất hủy bỏ do dự án đã quá 03 năm
12	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng khu dân cư - Thương mại xã Tân Hòa (nay là thị trấn Bảy Ngàn)	5,83	2,96	2,87	CLN	Thị trấn Bảy Ngàn				x		x	Đề nghị hủy bỏ do nhà đầu tư xin dừng dự án

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

13	Khu Tái định cư và dân cư thương mại phục vụ khu công nghiệp Tân Phú Thạnh	29,5	13,86	15,64	LUC (8,5 ha), CLN (7,14 ha)	Tân Phú Thạnh			x		x		Đã thực hiện một phần
14	Khu dân cư nông thôn, tái định cư xã Tân Phú Thạnh	11,32	6,94	4,38	LUC (4,32 ha), CLN (0,04 ha), ONT (0,02 ha)	Tân Phú Thạnh				X		x	Đề xuất hủy bỏ do dự án đã quá 03 năm
15	Chinh trang đô thị Cái Tắc	2,40		2,40	CLN (2,1 ha), ODT (0,3 ha)	Thị trấn Cái Tắc					x	x	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

16	Khu đô thị mới Tân Phú, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A	4,60		4,60	LUC (3,24 ha), CLN (0,89 ha), SKC (0,03 ha), DGT (0,08 ha), DTL (0,15 ha), ODT (0,21 ha)	Thị trấn Cái Tắc				x		x	Hủy bỏ do diện tích không đảm bảo
17	Khu tái định cư xã Tân Phú Thạnh giai đoạn 2	6,00		6,00	LUC (2,35 ha), CLN (3,22 ha), DGT (0,1 ha), ONT (0,33 ha)	Tân Phú Thạnh	x						
18	Khu tái định cư Tân Hòa	10,00		10,00	LUC (8,22 ha), HNK (0,21 ha), CLN (1,1 ha), DGT (0,03 ha), DTL (0,34 ha), ODT (0,1 ha)	Thị trấn Bảy Ngàn	x						Đã có Quyết định thu hồi đất
19	Trạm 110 kV Tân Phú Thạnh và đường dây đầu nối	0,51	0,39	0,12	LUC (0,05 ha), CLN (0,06 ha), ONT (0,01 ha)	Tân Phú Thạnh					x	x	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

20	Cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ đường tỉnh 925B và kênh Nàng Mau, tỉnh Hậu Giang	6,00		6,00	LUC (1,60 ha), CLN (3,90 ha), DTL (0,2 ha), ODT (0,3 ha)	Thị trấn Cái Tắc					x	x	
21	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây 110 kV trạm 220 kV Cần Thơ - Châu Thành - Phụng Hiệp - Sóc Trăng	0,177		0,177	LUC (0,004 ha), CLN (0,176 ha)	Thị trấn Cái Tắc; Thị trấn Một Ngàn					x	x	
22	Khu tái định cư Bảy Ngàn phục vụ dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn I	5,12		5,12	LUC(4,39); CLN(0,73)	Thị trấn Bảy Ngàn	x						Đã có Quyết định thu hồi đất
*	Công trình, dự án đăng ký mới năm 2024												
23	Nhà văn hóa ấp Thạnh Phú	0,03		0,03	CLN	Tân Phú Thạnh				x		x	Điều chỉnh vị trí dự án
24	Khu dân cư nông thôn mới Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A	3,33		3,33	LUC(2,20 ha) CLN (0,95 ha); HNK (0,08 ha); DTL (0,07 ha); ONT (0,03 ha)	Thạnh Xuân					x	x	
II.2	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất												Tổng số dự án: 05 Số dự án đã thực hiện xong: 0 Số dự án đang triển khai thực hiện: 0 Số dự án chưa thực hiện: 05 Số dự án điều chỉnh, hủy bỏ: 01

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

II.2.1	Công trình chuyển mục đích từ đất trồng lúa phải được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận												
1	Cửa hàng xăng dầu	0,29	0,23	0,06	LUC (0,06 ha), CLN (0,002 ha)	Tân Hòa					x	x	
2	Khu dân cư thương mại 199	9,39	0,64	8,75	LUC	Thị trấn Một Ngàn					x	x	Đề xuất hủy bỏ do dự án đã quá 03 năm
3	Mở rộng dự án trung tâm đào tạo nghề và sát hạch lái xe Hậu Giang	5,00	2,81	2,19	LUC	Nhon Nghĩa A					x	x	
II.2.2	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất không sử dụng đất trồng lúa												
*	Công trình, dự án chuyển tiếp năm 2023 sang năm 2024												
4	Mở rộng bệnh viện đa khoa số 10	1,27	0,46	0,81	CLN (0,7 ha), ONT (0,05 ha)	Tân Phú Thạnh					x	x	
*	Công trình, dự án đăng ký mới năm 2024												
5	Nhà máy cấp nước sạch khu vực Cái Tắc	0,46		0,46	CLN	Tân Phú Thạnh					x	x	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

II.3	Các khu vực sử dụng đất khác												Tổng số dự án: 118 Số dự án đã thực hiện xong: 04 Số dự án đang triển khai thực hiện: 111 Số dự án chưa thực hiện: 03 Số dự án điều chỉnh, hủy bỏ: 03
II.3.1	Các khu vực chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân												
1	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	185,18		185,18	LUC, HNK	Các xã, thị trấn			14,78				Đạt 7,98%
2	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	5,10		5,10	LUC, CLN	Các xã			1,04				Đạt 20,39%
3	Chuyển mục đích sang đất ở đô thị	5,06		5,06	LUC, CLN	Các thị trấn			0,2				Đạt 3,95%
4	Chuyển mục đích sang đất thương mại dịch vụ	2,69		2,69	LUC, CLN	Các xã, thị trấn							
II.3.2	Các khu vực đấu giá quyền sử dụng đất												
*	Công trình, dự án chuyển tiếp năm 2023 sang năm 2024												
1	Đấu giá đất công (khu hành chính huyện Châu Thành A)	0,50		0,50	TSC	Thị trấn Một Ngàn					x		Đang thực hiện
2	Đấu giá đất công thị trấn Một Ngàn (trường tiểu học Một Ngàn A)	0,18		0,18	DGD	Thị trấn Một Ngàn					x	x	Hủy bỏ. Giữ lại xây dựng trụ sở công an
3	Đấu giá trường tiểu học Tân Phú Thạnh 1 (điểm cũ)	0,17		0,17	DGD	Tân Phú Thạnh					x		Đang thực hiện
4	Đấu giá đất bưu điện	0,01		0,01	DBV	Trường Long Tây	x						
5	Đấu giá đất Trạm cấp nước xã Trường Long Tây	0,05		0,05	SKC	Trường Long Tây					x		Đang thực hiện
II.3.3	Các khu vực giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất												
*	Công trình, dự án chuyển tiếp năm 2023 sang năm 2024										x		
1	Trường mầm non Anh Đào	0,59	0,59			Thị trấn Cái Tắc					x		Đang làm thủ tục

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

2	Trường tiểu học Ngô Quyền	0,58	0,58			Tân Hòa					x		Đang làm thủ tục
3	Trường tiểu học TT Rạch Gòi B (điểm lẻ)	0,05	0,05			Thị trấn Rạch Gòi					x		Đang làm thủ tục
4	Trường tiểu học TT Một Ngàn (điểm lẻ) ấp Nhơn Xuân	0,09	0,09			Thị trấn Một Ngàn					x		Đang làm thủ tục
5	Trường mẫu giáo Trường Long A	0,04	0,04			Trường Long A					x		Đang làm thủ tục
6	Trường mẫu giáo Tuổi Ngọc	0,35	0,35			Tân Hòa					x		Đang làm thủ tục
7	Trường mẫu giáo Tuổi Ngọc	0,05	0,05			Tân Hòa					x		Đang làm thủ tục
8	Trường mầm non Anh Đào	0,18	0,18			Thị trấn Cái Tắc					x		Đang làm thủ tục
9	Trường tiểu học Trường Long A2 (điểm lẻ)	0,05	0,05			Trường Long A					x		Đang làm thủ tục
10	Trường tiểu học Kim Đồng	0,57	0,57			Tân Hòa					x		Đang làm thủ tục
11	Trường tiểu học Nguyễn Trung Trực (điểm chính)	0,10	0,10			Thị trấn Bảy Ngàn					x		Đang làm thủ tục
12	Trường tiểu học Nguyễn Trung Trực (điểm lẻ kênh 7000)	0,10	0,10			Thị trấn Bảy Ngàn					x		Đang làm thủ tục
13	Trường tiểu học Thanh Xuân	0,12	0,12			Thanh Xuân					x		Đang làm thủ tục
14	Trường tiểu học thị trấn Cái Tắc	2,15	2,15			Thị trấn Cái Tắc	x						
15	Trường tiểu học TT Rạch Gòi A	1,46	1,46			Thị trấn Rạch Gòi					x		Đang làm thủ tục
16	Trường tiểu học Trường Long Tây 2	0,43	0,43			Trường Long Tây					x		Đang làm thủ tục
17	Trường tiểu học Tân Phú Thạnh 3	0,15	0,15			Tân Phú Thạnh					x		Đang làm thủ tục
18	Trường THCS Nhơn Nghĩa A (điểm cũ)	0,15	0,15			Nhơn Nghĩa A					x		Đang làm thủ tục
19	Trường THCS Nhơn Nghĩa A (điểm khu dân cư vượt lũ)	1,11	1,11			Nhơn Nghĩa A					x		Đang làm thủ tục

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

20	Trường THCS Tân Hòa	1,20	1,20			Tân Hòa					x		Đang làm thủ tục
21	Trường Trung học phổ thông Trường Long Tây	1,58	1,58			Trường Long Tây					x		Đang làm thủ tục
22	Hợp thức hóa đất quốc phòng của Ban Chỉ huy quân sự huyện Châu Thành A	0,87		0,87		Tân Hòa					x		Đang làm thủ tục
23	Công an xã Nhơn Nghĩa A	0,03	0,03			Nhơn Nghĩa A					x		Đang làm thủ tục
24	Trụ sở đội quản lý thị trường số 1	0,07		0,07	CLN (0,06 ha), ONT (0,01 ha)	Tân Phú Thạnh					x		Đang làm thủ tục
25	Trụ sở làm việc phục vụ đăng kiểm phương tiện đường thủy nội địa	0,04		0,04		Thị trấn Bảy Ngàn					x		Đang làm thủ tục
26	Nhà văn hóa ấp Thị Tứ	0,01	0,01			Thị trấn Một Ngàn					x		Đang làm thủ tục
27	Nhà văn hóa ấp Tân Lợi	0,01	0,01			Thị trấn Một Ngàn					x		Đang làm thủ tục
28	Nhà văn hóa ấp 1B	0,01	0,01			Thị trấn Một Ngàn					x		Đang làm thủ tục
29	Nhà văn hóa ấp Nhơn Thuận 1A	0,02	0,02			Thị trấn Một Ngàn					x		Đang làm thủ tục
30	Nhà văn hóa ấp Nhơn Xuân	0,03	0,03			Thị trấn Một Ngàn					x		Đang làm thủ tục
31	Nhà văn hóa ấp Tân An	0,01	0,01			Thị trấn Cái Tắc					x		Đang làm thủ tục
32	Nhà văn hóa ấp Tân Phú A	0,01	0,01			Thị trấn Cái Tắc					x		Đang làm thủ tục
33	Nhà văn hóa ấp Nhơn Ninh	0,05	0,05			Nhơn Nghĩa A					x		Đang làm thủ tục

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

34	Nhà văn hóa ấp Nhơn Hòa	0,05	0,05			Nhơn Nghĩa A					x		Đang làm thủ tục
35	Nhà văn hóa ấp Nhơn Phú	0,05	0,05			Nhơn Nghĩa A					x		Đang làm thủ tục
36	Nhà văn hóa ấp Nhơn Phú 1	0,05	0,05			Nhơn Nghĩa A					x		Đang làm thủ tục
37	Nhà văn hóa ấp Nhơn Phú 2	0,05	0,05			Nhơn Nghĩa A					x		Đang làm thủ tục
38	Nhà văn hóa ấp Nhơn Thộ	0,05	0,05			Nhơn Nghĩa A					x		Đang làm thủ tục
39	Nhà văn hóa ấp Thạnh Mỹ A	0,03	0,03			Tân Phú Thạnh					x		Đang làm thủ tục
40	Nhà văn hóa ấp Phú Thạnh	0,035	0,035			Tân Phú Thạnh					x		Đang làm thủ tục
41	Nhà văn hóa ấp Thạnh Lợi A	0,03	0,03			Tân Phú Thạnh					x		Đang làm thủ tục
42	Nhà văn hóa ấp Thạnh Mỹ	0,03	0,03			Tân Phú Thạnh					x		Đang làm thủ tục
43	Nhà văn hóa ấp Tân Thạnh Tây	0,03	0,03			Tân Phú Thạnh					x		Đang làm thủ tục
44	Trung tâm văn hóa, thể thao, học tập cộng đồng xã Trường Long Tây	0,56	0,56			Trường Long Tây					x		Đang làm thủ tục
45	Nhà văn hóa ấp Trường Thuận	0,05	0,05			Trường Long Tây					x		Đang làm thủ tục
46	Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Trường Thuận A	0,25	0,25			Trường Long Tây					x		Đang làm thủ tục
47	Nhà văn hóa và khu thể thao ấp Trường Thộ	0,25	0,25			Trường Long Tây					x		Đang làm thủ tục
48	Nhà văn hóa và khu thể thao ấp Trường Phước A	0,25	0,25			Trường Long Tây					x		Đang làm thủ tục
49	Nhà văn hóa ấp Trường Phước	0,05	0,05			Trường Long Tây					x		Đang làm thủ tục
50	Nhà văn hóa ấp 1B	0,03	0,03			Tân Hòa					x		Đang làm thủ tục
51	Nhà văn hóa ấp 2B	0,03	0,03			Tân Hòa					x		Đang làm thủ tục

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

52	Nhà văn hóa ấp 3B	0,03	0,03			Tân Hòa					x		Đang làm thủ tục
53	Nhà văn hóa ấp 4B	0,03	0,03			Tân Hòa					x		Đang làm thủ tục
54	Nhà văn hóa ấp 2A	0,01	0,01			Tân Hòa					x		Đang làm thủ tục
55	Nhà văn hóa xã Tân Hòa	0,15	0,15			Tân Hòa					x		Đang làm thủ tục
56	Nhà văn hóa ấp 4A	0,03	0,03			Tân Hòa					x		Đang làm thủ tục
57	Nhà văn hóa ấp Trường Hiệp A	0,03	0,03			Trường Long A					x		Đang làm thủ tục
58	Nhà văn hóa ấp Trường Bình	0,03	0,03			Trường Long A					x		Đang làm thủ tục
59	Nhà văn hóa ấp Trường Bình A	0,03	0,03			Trường Long A					x		Đang làm thủ tục
60	Nhà văn hóa ấp Trường Hưng	0,03	0,03			Trường Long A					x		Đang làm thủ tục
61	Nhà văn hóa ấp Trường Lợi A	0,03	0,03			Trường Long A					x		Đang làm thủ tục
62	Nhà văn hóa ấp Trường Thắng	0,03	0,03			Trường Long A					x		Đang làm thủ tục
63	Công an xã Trường Long A	0,08	0,08			Trường Long A					x		Đang làm thủ tục
64	Ban chỉ huy quân sự xã Trường Long A	0,07	0,07			Trường Long A					x		Đang làm thủ tục
65	Nhà văn hóa ấp Nhơn Thuận 1A	0,05	0,05			Nhơn Nghĩa A					x		Đang làm thủ tục
66	Nhà văn hóa ấp Nhơn Thuận 1	0,05	0,05			Nhơn Nghĩa A					x		Đang làm thủ tục
67	Nhà văn hóa ấp Nhơn Thuận 1B	0,03	0,03			Nhơn Nghĩa A					x		Đang làm thủ tục
68	Cơ sở làm việc công an thị trấn Cái Tắc thuộc công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	0,10	0,10			Thị trấn Cái Tắc					x		Đang làm thủ tục
*	Khu vực đăng ký mới năm 2024												

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

1	Ban chỉ huy quân sự xã Trường Long Tây	0,01	0,01			Trường Long Tây					x		Đang làm thủ tục
2	Trụ sở công an xã Trường Long A	0,02	0,02			Trường Long Tây					x		Đang làm thủ tục
3	Nhà văn hóa ấp 3A	0,03	0,03			Tân Hòa					x		Đang làm thủ tục
4	Nhà văn hóa ấp 5B	0,03	0,03			Tân Hòa					x		Đang làm thủ tục
5	Nhà văn hóa ấp 6B	0,03	0,03			Tân Hòa					x		Đang làm thủ tục
6	Trường tiểu học Thạnh Xuân	0,05	1,05			Thạnh Xuân					x		Đang làm thủ tục
7	Khu di tích mặt trận mở rộng	0,58	1,58			Thạnh Xuân					x		Đang làm thủ tục
8	Trụ sở công an xã	0,10	0,10			Thạnh Xuân					x		Đang làm thủ tục
9	Nhà TT ấp Trầu Hôi A	0,03	0,03			Thạnh Xuân					x		Đang làm thủ tục
10	Nhà TT ấp So đũa lớn A	0,17	0,17			Thạnh Xuân					x		Đang làm thủ tục
11	Nhà TT ấp Xẻo Cao A	0,03	0,03			Thạnh Xuân					x		Đang làm thủ tục
12	Nhà TT ấp Láng Hầm C	0,03	0,03			Thạnh Xuân					x		Đang làm thủ tục
13	Nhà TT ấp Láng Hầm B	0,03	0,03			Thạnh Xuân					x		Đang làm thủ tục
14	Trạm y tế xã	0,09	0,09			Thạnh Xuân				x		x	Đề xuất hủy, giữ lại xây dựng trụ sở công an xã
15	Trạm y tế xã	0,18	0,18			Thạnh Xuân					x		Đang làm thủ tục
16	Trường tiểu học Thạnh Xuân (mới)	0,12	0,12			Thạnh Xuân					x		Đang làm thủ tục
17	Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Bảy Ngàn	0,20	0,20			Thị trấn Bảy Ngàn					x		Đang làm thủ tục
18	Nhà văn hóa ấp 3B	0,03	0,03			Thị trấn Bảy Ngàn					x		Đang làm thủ tục

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

19	Nhà văn hóa ấp 2B	0,03	0,03			Thị trấn Bảy Ngàn					x		Đang làm thủ tục
20	Nhà văn hóa ấp 4A	0,02	0,02			Thị trấn Bảy Ngàn					x		Đang làm thủ tục
21	Nhà văn hóa ấp 4B	0,03		0,03	DTL	Thị trấn Bảy Ngàn					x		Đang làm thủ tục
22	Nhà văn hóa ấp 2A	0,03	0,03			Thị trấn Bảy Ngàn					x		Đang làm thủ tục
23	Trường Tiểu học Rạch Gòi A, ấp Xáng Mới C	1,35	1,35			Thị trấn Rạch Gòi	x						
24	Trường Mầm Non Vàng Anh, ấp Xáng Mới C	0,46	0,46			Thị trấn Rạch Gòi	x						
25	Ban Chi Huy quân sự , ấp Xáng Mới C	0,11	0,11			Thị trấn Rạch Gòi					x		Đang làm thủ tục
26	Trạm Y tế thị trấn, ấp Xáng Mới C	0,18	0,18			Thị trấn Rạch Gòi					x		Đang làm thủ tục
27	Chùa Tam Bửu Đảnh, ấp Láng Hầm	0,05	0,05			Thị trấn Rạch Gòi					x		Đang làm thủ tục
28	Đình Thần Rạch Gòi, ấp Thị Tứ	0,05	0,05			Thị trấn Rạch Gòi					x		Đang làm thủ tục
29	Nhà văn hóa ấp Phú Lợi	0,03	0,03			Tân Phú Thạnh				x		x	Điều chỉnh vị trí dự án
*	Cho thuê đất trong Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh – giai đoạn I												
1	Công ty Cổ phần Dinh Dưỡng Fujinuco	2,40		2,40		Tân Phú Thạnh					x		Đang thực hiện
2	Hợp tác xã Trái cây sinh học OCOP	3,00		3,00		Tân Phú Thạnh					x		Đang thực hiện
3	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Thái Sơn	3,00		3,00		Tân Phú Thạnh					x		Đang thực hiện
4	Công ty CP Dược Hậu Giang	6,00	5,59	0,41		Tân Phú Thạnh					x		Đang thực hiện
5	Công ty TNHH Lạc Tỷ II	14,00	12,78	1,22		Tân Phú Thạnh					x		Đang thực hiện
6	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Đông Nguyên (mở rộng)	2,00		2,00		Tân Phú Thạnh					x		Đang thực hiện

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

7	Công ty TNHH MTV bê tông Hamaco - Hậu Giang (mở rộng)	3,00		3,00		Tân Phú Thạnh					x		Đang thực hiện
8	Công ty CP bê tông 620 Hậu Giang	5,00	1,80	3,20		Tân Phú Thạnh					x		Đang thực hiện
9	Công ty TNHH Đầu tư Đại Thảo Nguyên	3,80		3,80		Tân Phú Thạnh					x		Đang thực hiện
10	Công ty TNHH MTV Đầu tư An Phú	3,00		3,00		Tân Phú Thạnh					x		Đang thực hiện
11	Công ty TNHH Đầu tư Ngân Phú (TTĐH)	2,60		2,60		Tân Phú Thạnh					x		Đang thực hiện
12	Công ty TNHH Đầu tư Ngân Phú (bao bì)	1,70		1,70		Tân Phú Thạnh					x		Đang thực hiện
13	Công ty CP dầu nhờn South Star Oil	0,90	0,12	0,78		Tân Phú Thạnh					x		Đang thực hiện
14	Công ty TNHH Phước Nguyên	3,00		3,00		Tân Phú Thạnh					x		Đang thực hiện
15	Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	1,00		1,00		Tân Phú Thạnh					x		Đang thực hiện
16	Công ty TNHH sản xuất - thương mại Kim Thủy	2,40	0,66	1,74		Tân Phú Thạnh					x		Đang thực hiện

5. Đánh giá những tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024

- Một số chỉ tiêu trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện đạt khá cao góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tuy nhiên chưa tạo được bước đột phá trong việc thu hút nguồn vốn và khuyến khích đầu tư từ các thành phần kinh tế trong và ngoài huyện vào địa bàn.

- Một số công trình, dự án trong kế hoạch được duyệt, do nhiều nguyên nhân nên có tiến độ thực hiện chậm hoặc chưa triển khai được. Trong năm 2024 vẫn còn nhiều công trình, dự án (thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đấu giá, cho thuê) phải chuyển sang kế hoạch năm 2025.

6. Đánh giá nguyên nhân tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024

- Công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện các dự án đăng ký trong năm kế hoạch còn gặp khó khăn, vướng mắc dẫn đến tiến độ thực hiện dự án chậm hoặc không triển khai được nên một số chỉ tiêu kế hoạch chưa đạt theo mục tiêu đề ra.

- Do tình hình kinh tế chung gặp khó khăn, nguồn vốn cấp trên phân bổ cho huyện bị hạn chế, trong khi đó nguồn thu trên địa bàn không cao, khả năng tái đầu tư lại cho các hạ tầng kỹ thuật giao thông, thể thao, sinh hoạt cộng đồng, chợ chưa đáp ứng được nhu cầu. Do đó, một số công trình, dự án được phê duyệt trong kế hoạch năm 2024 chưa thực hiện được.

II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

1. Danh mục các công trình, dự án thực hiện trong năm 2025

Bảng 09: Danh mục công trình, dự án đăng ký mới trong năm 2025

STT	Danh mục công trình, dự án	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
I	Công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất cấp						

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

	tỉnh						
I.1	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh						
	Trụ sở công an xã Nhơn Nghĩa A	0,30		0,30	DGD	Nhơn Nghĩa A	
I.2	Công trình, dự án để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng						
I.2.1	Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi						
I.2.2	Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất						
II	Các công trình, dự án còn lại						
II.1	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất						
*	Công trình, dự án đăng ký mới năm 2025						
1	Nhà văn hóa ấp Láng Hàm A	0,03		0,03	CLN	Thị trấn Rạch Gòi	
2	Nhà văn hóa ấp Xáng Mới A	0,03		0,03	CLN	Thị trấn Rạch Gòi	
3	Đường dân sinh tuyến kênh Rạch Lác	0,06		0,06	CLN	Tân Phú Thạnh	
4	Nhà VH ấp 3A	0,03		0,03	CLN	Tân Hòa	
5	Nhà VH ấp 5B	0,03		0,03	CLN	Tân Hòa	
II.2	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất						
II.2.1	Công trình chuyển mục đích từ đất trồng lúa phải được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận						
II.2.2	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất không sử dụng đất trồng lúa						
II.3	Các khu vực sử dụng đất khác						
II.3.1	Các khu vực chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân						
1	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	185,18		185,18	LUC, HNK	Các xã, thị trấn	
2	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	5,10		5,10	LUC, CLN	Các xã	
3	Chuyển mục đích sang đất ở	5,06		5,06	LUC,	Các thị trấn	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

	đô thị				CLN		
4	Chuyển mục đích sang đất thương mại dịch vụ	2,69		2,69	LUC, CLN	Các xã, thị trấn	
II.3.2	Các khu vực đấu giá quyền sử dụng đất						
1	Trường tiểu học khu B Trường Long Tây 3	0,07		0,07	DGD	Trường Long Tây	
2	Trường tiểu học khu B Trường Long Tây 1	0,07		0,07	DGD	Trường Long Tây	
3	Trường tiểu học Tân Phú Thạnh 2	0,43		0,43	DGD	Tân Phú Thạnh	
II.3.3	Các khu vực giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất						
*	Khu vực đăng ký mới năm 2025						
93	Nhà VH ấp Nhơn Thuận 1A	0,05		0,05	CLN	Nhơn Nghĩa A	
94	Nhà VH ấp Nhơn Thuận 1	0,05		0,05	CLN	Nhơn Nghĩa A	
95	Nhà VH ấp Trường Phước B	0,05		0,05	CLN	Trường Long Tây	
96	Bia tường niệm	0,50	0,21	0,29	CLN	Thị trấn Bảy Ngàn	
97	Chùa Tam Bửu Định	0,10		0,10	CLN	Thị trấn Bảy Ngàn	
98	Nhà VH ấp Trường Hiệp	0,03		0,03	CLN	Trường Long A	
99	Nhà VH ấp Trường Lợi	0,03		0,03	CLN	Trường Long A	
100	Chùa Phước An	0,06		0,06	CLN	Thạnh Xuân	
*	Cho thuê đất trong Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh – giai đoạn 1						
1	Công ty Cổ phần Dinh Dưỡng Fujinuco	2,40		2,40		Tân Phú Thạnh	
2	Hợp tác xã Trái cây sinh học OCOP	3,00		3,00		Tân Phú Thạnh	
3	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Thái Sơn	3,00		3,00		Tân Phú Thạnh	
4	Công ty CP Dược Hậu Giang	6,00	5,59	0,41		Tân Phú Thạnh	
5	Công ty TNHH Lạc Tỷ II	14,00	12,78	1,22		Tân Phú Thạnh	
6	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Đông Nguyên (mở rộng)	2,00		2,00		Tân Phú Thạnh	
7	Công ty TNHH MTV betong Hamaco - Hậu Giang (mở rộng)	3,00		3,00		Tân Phú Thạnh	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

8	Công ty CP betong 620 Hậu Giang	5,00	1,80	3,20		Tân Phú Thạnh	
9	Công ty TNHH Đầu tư Đại Thảo Nguyên	3,80		3,80		Tân Phú Thạnh	
10	Công ty TNHH MTV Đầu tư An Phú	3,00		3,00		Tân Phú Thạnh	
11	Công ty TNHH Đầu tư Ngân Phú (TTĐH)	2,60		2,60		Tân Phú Thạnh	
12	Công ty TNHH Đầu tư Ngân Phú (bao bì)	1,70		1,70		Tân Phú Thạnh	
13	Công ty CP dầu nhờn South Star Oil	0,90	0,12	0,78		Tân Phú Thạnh	
14	Công ty TNHH Phước Nguyên	3,00		3,00		Tân Phú Thạnh	
15	Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	1,00		1,00		Tân Phú Thạnh	
16	Công ty TNHH sản xuất - thương mại Kim Thủy	2,40	0,66	1,74		Tân Phú Thạnh	

2. Chỉ tiêu sử dụng đất trong năm 2025 huyện Châu Thành A phân đến đơn vị hành chính cấp xã

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Diện tích phân theo đơn vị hành chính (ha)									
				Thị trấn Một Ngàn	Thị trấn Cái Tắc	Thị trấn Rạch Gòi	Thị trấn Bảy Ngàn	Xã Trường Long Tây	Xã Trường Long A	Xã Nhơn Nghĩa A	Xã Thạnh Xuân	Xã Tân Hòa	Xã Tân Phú Thạnh
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(14)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
	Tổng diện tích tự nhiên (1+2+3)		16.052,52	821,59	738,69	1.138,69	1.409,62	2.257,38	2.801,92	1.596,73	1.751,38	2.031,99	1.504,53
1	Đất nông nghiệp	NNP	13.429,28	630,72	559,05	1.009,57	1.189,99	1.922,27	2.472,35	1.370,19	1.547,59	1.731,53	996,03
	<i>Trong đó:</i>												
1.1	Đất trồng lúa	LUA	8.457,57	326,82	211,36	485,27	869,34	1.633,37	1.956,70	650,81	751,13	1.262,16	310,61
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>8.457,57</i>	<i>326,82</i>	<i>211,36</i>	<i>485,27</i>	<i>869,34</i>	<i>1.633,37</i>	<i>1.956,70</i>	<i>650,81</i>	<i>751,13</i>	<i>1.262,16</i>	<i>310,61</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	286,62	6,23	11,22	4,55	107,87	37,72	53,24	0,10	15,97	49,72	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	4.664,03	297,67	335,37	517,11	212,47	245,84	458,73	719,28	779,77	416,45	681,34
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH											
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD											
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX											
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>											
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	11,49		1,10		0,30	4,38	0,20			1,43	4,08
1.8	Đất làm muối	LMU											
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	9,58			2,64	0,01	0,96	3,48		0,72	1,77	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	2.623,24	190,87	179,64	129,13	219,63	335,11	329,57	226,54	203,79	300,46	508,50
	<i>Trong đó:</i>												
2.1	Đất quốc phòng	CQP	44,22		0,12			39,02				5,08	
2.2	Đất an ninh	CAN	22,49	1,86	1,13		0,20	18,72		0,40			0,18
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	201,20										201,20

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN											
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	36,75	7,98	2,92	0,19	3,21	0,63	0,89	10,64	1,49	2,45	6,35
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	42,53	3,60	9,75		0,72	0,01	0,54	1,55	5,53	2,05	18,78
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS											
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX											
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.349,44	67,67	64,69	74,11	152,11	241,36	269,45	71,15	83,11	234,79	91,00
	<i>Trong đó:</i>												
-	Đất giao thông	DGT	515,17	48,94	43,13	18,54	40,48	81,15	101,55	36,57	29,75	64,50	50,56
-	Đất thủy lợi	DTL	744,17	10,40	9,92	49,25	106,29	153,07	159,71	30,65	47,45	162,18	15,25
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	6,23	3,11	0,41		0,35	1,49	0,06	0,10	0,13	0,21	0,37
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	6,34	0,12	0,02	0,17	0,15	0,16	0,21	0,18	0,27	3,63	1,43
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	53,72	3,90	7,25	4,53	2,37	4,89	2,86	2,02	1,33	3,92	20,65
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	0,39				0,19	0,20					
-	Đất công trình năng lượng	DNL	2,53	0,69	0,16	0,70	0,01			0,85			0,12
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	0,19	0,06	0,09		0,01	0,01	0,02				
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG											
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	1,57								1,57		
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0,05								0,02	0,03	
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	10,26	0,08	2,46	0,20	1,78		4,05	0,11	0,27		1,31
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	7,72	0,12	1,17	0,63	0,28	0,23	0,99	0,67	2,32	0,20	1,11
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH											

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH											
-	Đất chợ	DCH	1,10	0,25	0,08	0,09	0,20	0,16				0,12	0,20
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL											
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	2,11	0,13	0,06	0,16	0,08	0,29	0,29	0,41	0,24	0,23	0,22
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	6,33	5,09	0,08		0,50				0,16		0,50
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	352,78					34,44	57,32	49,87	60,37	55,34	95,44
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	203,33	38,75	68,65	33,47	62,35						0,11
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	17,59	13,25	0,25	0,28	0,35	0,49	0,91	0,31	0,74	0,49	0,52
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	4,02		1,46		0,06	0,10		0,06			2,34
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG											
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,65		0,02	0,27	0,05	0,05	0,17		0,03	0,03	0,03
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	339,07	52,54	30,29	20,65				92,15	51,82		91,62
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0,30								0,30		
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,43		0,22								0,21
3	Đất chưa sử dụng	CSD											

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính									
				Thị trấn Một Ngàn	Thị trấn Cái Tắc	Thị trấn Rạch Gòi	Thị trấn Bảy Ngàn	Xã Trường Long Tây	Xã Trường Long A	Xã Nhơn Nghĩa A	Xã Thạnh Xuân	Xã Tân Hòa	Xã Tân Phú Thạnh
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(14)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	97,79	1,86	10,43	0,15	3,16	33,61	1,05	2,48	5,94	5,59	33,52

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

	<i>Trong đó:</i>												
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	68,60	1,47	3,13	0,03	2,99	33,08	0,31	2,23	4,18	2,14	19,04
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC/PNN	68,60	1,47	3,13	0,03	2,99	33,08	0,31	2,23	4,18	2,14	19,04
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	0,26	0,05	0,05	0,05	0,03				0,08		
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	28,93	0,34	7,25	0,07	0,14	0,53	0,74	0,25	1,68	3,45	14,48
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN											
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		185,18	44,31	4,28	12,06	1,79	1,00	11,57	22,60	58,71	7,86	21,00
	<i>Trong đó:</i>												
2.1	Đất trồng lúa chuyên sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN	185,10	44,31	4,28	12,06	1,71	1,00	11,57	22,60	58,71	7,86	21,00
2.2	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất trồng cây lâu năm	HNK/CLN	0,08				0,08						
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	0,86					0,19			0,07		0,60

4. Kế hoạch thu hồi đất năm 2025 huyện Châu Thành A

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính									
				Thị trấn Một Ngàn	Thị trấn Cái Tắc	Thị trấn Rạch Gòi	Thị trấn Bảy Ngàn	Xã Trường Long Tây	Xã Trường Long A	Xã Nhơn Nghĩa A	Xã Thạnh Xuân	Xã Tân Hòa	Xã Tân Phú Thạnh

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+ ...+(14)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Đất nông nghiệp	NNP	46,76	0,27	7,75		0,20	0,50	0,93		3,23	2,32	31,56
	Trong đó:												
1.1	Đất trồng lúa	LUA	24,34		1,60		0,20	0,20	0,30		2,20	1,00	18,84
-	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	24,34		1,60		0,20	0,20	0,30		2,20	1,00	18,84
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	0,08								0,08		
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	22,34	0,27	6,15			0,30	0,63		0,95	1,32	12,72
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	3,40	0,53	0,80						0,10	0,45	1,52
	Trong đó:												
2.1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0,43									0,43	
2.2	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1,27		0,20						0,07		1,00
2.3	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,57								0,03	0,02	0,52
2.4	Đất ở tại đô thị	ODT	1,13	0,53	0,60								

5. Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2025 huyện Châu Thành A (bao gồm công trình, dự án chuyển tiếp từ năm 2024 sang và đăng ký mới năm 2025)

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

STT	Danh mục công trình, dự án	Diện tích kế hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Ghi chú
				Diện tích	Sử dụng vào loại đất		
I	Công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh						
I.1	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh						
*	Công trình, dự án chuyển tiếp năm 2024 sang năm 2025						
1	Trạm canh sát đường thủy Nhon Nghĩa A	0,10		0,10	LUC (0,03 ha), CLN (0,07 ha)	Nhon Nghĩa A	
2	Trụ sở công an thị trấn Bảy Ngàn	0,20		0,20	LUC	Thị trấn Bảy Ngàn	
3	Trụ sở công an thị trấn Rạch Gòi	0,10		0,10	CLN	Thị trấn Rạch Gòi	
4	Trụ sở công an thị trấn Một Ngàn	0,12		0,12	DGD	Thị trấn Một Ngàn	
5	Trụ sở làm việc Đội Canh sát PCCC&CNCH thuộc Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	0,15		0,15	CLN (0,12 ha), ODT (0,03 ha)	Thị trấn Một Ngàn	
*	Công trình, dự án đăng ký mới năm 2025						
6	Trụ sở công an xã Nhon Nghĩa A	0,30		0,30	DGD	Nhon Nghĩa A	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

I.2	Công trình, dự án để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng						
I.2.1	Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi						
I.2.2	Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất						
7	Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1	201,2	183,88	17,32	LUC (0,29 ha), CLN (15,52 ha), DTL (1,00 ha), ONT (0,51 ha)	Tân Phú Thạnh	
8	Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn I	67,27	63,07	4,20	CLN (2,75 ha), SKC (1,43 ha), ONT (0,02 ha)	Tân Hòa, Trường Long Tây, Trường Long A	
II	Các công trình, dự án còn lại						
II.1	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất						
*	Công trình, dự án chuyển tiếp năm 2024 sang năm 2025						
9	Kè chống sạt lở kênh xáng Xà No giai đoạn 3	3,50	1,08	2,42	CLN (0,13 ha), DTL (1,8 ha), ODT (0,5 ha)	Thị trấn Một Ngàn	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

10	Khu Tái định cư và dân cư thương mại phục vụ khu công nghiệp Tân Phú Thạnh	29,5	13,86	15,64	LUC (8,5 ha), CLN (7,14 ha)	Tân Phú Thạnh	
11	Chỉnh trang đô thị Cái Tắc	2,40		2,40	CLN (2,1 ha), ODT (0,3 ha)	Thị trấn Cái Tắc	
12	Trạm 110 kV Tân Phú Thạnh và đường dây đấu nối	0,51	0,39	0,12	LUC (0,05 ha), CLN (0,06 ha), ONT (0,01 ha)	Tân Phú Thạnh	
13	Cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ đường tỉnh 925B và kênh Nàng Mau, tỉnh Hậu Giang	6,00		6,00	LUC (1,60 ha), CLN (3,90 ha), DTL (0,2 ha), ODT (0,3 ha)	Thị trấn Cái Tắc	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

14	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây 110 kV trạm 220 kV Cần Thơ - Châu Thành - Phụng Hiệp - Sóc Trăng	0,177		0,177	LUC (0,004 ha), CLN (0,176 ha)	Thị trấn Cái Tắc; Thị trấn Một Ngàn	
15	Khu dân cư nông thôn mới Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A	3,33		3,33	LUC(2,20 ha) CLN (0,95 ha); HNK (0,08 ha); DTL (0,07 ha); ONT (0,03 ha)	Thạnh Xuân	
*	Công trình, dự án đăng ký mới năm 2025						
16	Nhà văn hóa ấp Láng Hầm A	0,03		0,03	CLN	Thị trấn Rạch Gòi	
17	Nhà văn hóa ấp Xáng Mới A	0,03		0,03	CLN	Thị trấn Rạch Gòi	
18	Đường dân sinh tuyến kênh Rạch Lác	0,06		0,06	CLN	Tân Phú Thạnh	
19	Nhà VH ấp 3A	0,03		0,03	CLN	Tân Hòa	
20	Nhà VH ấp 5B	0,03		0,03	CLN	Tân Hòa	
II.2	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất						
II.2.1	Công trình chuyển mục đích từ đất trồng lúa phải được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận						
1	Cửa hàng xăng dầu	0,29	0,23	0,06	LUC (0,06 ha), CLN	Tân Hòa	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

					(0,002 ha)		
2	Mở rộng dự án trung tâm đào tạo nghề và sát hạch lái xe Hậu Giang	5,00	2,81	2,19	LUC	Nhơn Nghĩa A	
II.2.2	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất không sử dụng đất trồng lúa						
3	Mở rộng bệnh viện đa khoa số 10	1,27	0,46	0,81	CLN (0,7 ha), ONT (0,05 ha)	Tân Phú Thạnh	
4	Nhà máy cấp nước sạch khu vực Cái Tắc	0,46		0,46	CLN	Tân Phú Thạnh	
II.3	Các khu vực sử dụng đất khác						
II.3.1	Các khu vực chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân						
1	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	185,18		185,18	LUC, HNK	Các xã, thị trấn	
2	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	5,10		5,10	LUC, CLN	Các xã	
3	Chuyển mục đích sang đất ở đô thị	5,06		5,06	LUC, CLN	Các thị trấn	
4	Chuyển mục đích sang đất thương mại dịch vụ	2,69		2,69	LUC, CLN	Các xã, thị trấn	
II.3.2	Các khu vực đấu giá quyền sử dụng đất						
*	Công trình, dự án chuyển tiếp năm 2024 sang năm 2025						
1	Đấu giá đất công (khu hành chính huyện Châu Thành A)	0,50		0,50	TSC	Thị trấn Một Ngàn	
2	Đấu giá đất công thị trấn Một Ngàn (trường tiểu học Một Ngàn A)	0,18		0,18	DGD	Thị trấn Một Ngàn	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

3	Đầu giá trường tiểu học Tân Phú Thạnh 1 (điểm cũ)	0,17		0,17	DGD	Tân Phú Thạnh	
4	Đầu giá đất Trạm cấp nước xã Trường Long Tây	0,05		0,05	SKC	Trường Long Tây	
*	Công trình, dự án đăng ký mới năm 2025						
1	Trường tiểu học khu B Trường Long Tây 3	0,07		0,07	DGD	Trường Long Tây	
2	Trường tiểu học khu B Trường Long Tây 1	0,07		0,07	DGD	Trường Long Tây	
3	Trường tiểu học Tân Phú Thạnh 2	0,43		0,43	DGD	Tân Phú Thạnh	
II.3.3	Các khu vực giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất						
*	Công trình, dự án chuyển tiếp năm 2023 sang năm 2024						
1	Căn cứ hậu phương 2/Bộ CHQS tỉnh Hậu Giang/Quân khu 9	0,16	0,16			Trường Long Tây	
2	Trường mầm non Anh Đào	0,59	0,59			Thị trấn Cái Tắc	
3	Trường tiểu học Ngô Quyền	0,58	0,58			Tân Hòa	
4	Trường tiểu học TT Rạch Gòi B (điểm lẻ)	0,05	0,05			Thị trấn Rạch Gòi	
5	Trường tiểu học TT Một Ngàn (điểm lẻ) ấp Nhơn Xuân	0,09	0,09			Thị trấn Một Ngàn	
6	Trường mẫu giáo Trường Long A	0,04	0,04			Trường Long A	
7	Trường mẫu giáo Tuổi Ngọc	0,35	0,35			Tân Hòa	
8	Trường mẫu giáo Tuổi Ngọc	0,05	0,05			Tân Hòa	
9	Trường mầm non Anh Đào	0,18	0,18			Thị trấn Cái Tắc	
10	Trường tiểu học Trường Long A2 (điểm lẻ)	0,05	0,05			Trường Long A	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

11	Trường tiểu học Kim Đồng	0,57	0,57			Tân Hòa	
12	Trường tiểu học Nguyễn Trung Trực (điểm chính)	0,10	0,10			Thị trấn Bảy Ngàn	
13	Trường tiểu học Nguyễn Trung Trực (điểm lẻ kênh 7000)	0,10	0,10			Thị trấn Bảy Ngàn	
14	Trường tiểu học Thạnh Xuân	0,12	0,12			Thạnh Xuân	
15	Trường tiểu học TT Rạch Gòi A	1,46	1,46			Thị trấn Rạch Gòi	
16	Trường tiểu học Trường Long Tây 2	0,43	0,43			Trường Long Tây	
17	Trường tiểu học Tân Phú Thạnh 3	0,15	0,15			Tân Phú Thạnh	
18	Trường THCS Nhơn Nghĩa A (điểm cũ)	0,15	0,15			Nhơn Nghĩa A	
19	Trường THCS Nhơn Nghĩa A (điểm khu dân cư vượt lũ)	1,11	1,11			Nhơn Nghĩa A	
20	Trường THCS Tân Hòa	1,20	1,20			Tân Hòa	
21	Trường Trung học phổ thông Trường Long Tây	1,58	1,58			Trường Long Tây	
22	Hợp thức hóa đất quốc phòng của Ban Chỉ huy quân sự huyện Châu Thành A	0,87		0,87		Tân Hòa	
23	Công an xã Nhơn Nghĩa A	0,03	0,03			Nhơn Nghĩa A	
24	Trụ sở đội quản lý thị trường số 1	0,07		0,07	CLN (0,06 ha), ONT (0,01 ha)	Tân Phú Thạnh	
25	Trụ sở làm việc phục vụ đăng kiểm phương tiện đường thủy nội địa	0,04		0,04		Thị trấn Bảy Ngàn	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

26	Nhà văn hóa ấp Thị Tứ	0,01	0,01			Thị trấn Một Ngàn	
27	Nhà văn hóa ấp Tân Lợi	0,01	0,01			Thị trấn Một Ngàn	
28	Nhà văn hóa ấp 1B	0,01	0,01			Thị trấn Một Ngàn	
29	Nhà văn hóa ấp Nhơn Thuận 1A	0,02	0,02			Thị trấn Một Ngàn	
30	Nhà văn hóa ấp Nhơn Xuân	0,03	0,03			Thị trấn Một Ngàn	
31	Nhà văn hóa ấp Tân An	0,01	0,01			Thị trấn Cái Tắc	
32	Nhà văn hóa ấp Tân Phú A	0,01	0,01			Thị trấn Cái Tắc	
33	Nhà văn hóa ấp Nhơn Ninh	0,05	0,05			Nhơn Nghĩa A	
34	Nhà văn hóa ấp Nhơn Hòa	0,05	0,05			Nhơn Nghĩa A	
35	Nhà văn hóa ấp Nhơn Phú	0,05	0,05			Nhơn Nghĩa A	
36	Nhà văn hóa ấp Nhơn Phú 1	0,05	0,05			Nhơn Nghĩa A	
37	Nhà văn hóa ấp Nhơn Phú 2	0,05	0,05			Nhơn Nghĩa A	
38	Nhà văn hóa ấp Nhơn Thọ	0,05	0,05			Nhơn Nghĩa A	
39	Nhà văn hóa ấp Thạnh Mỹ A	0,03	0,03			Tân Phú Thạnh	
40	Nhà văn hóa ấp Phú Thạnh	0,035	0,035			Tân Phú Thạnh	
41	Nhà văn hóa ấp Thạnh Lợi A	0,03	0,03			Tân Phú Thạnh	
42	Nhà văn hóa ấp Thạnh Mỹ	0,03	0,03			Tân Phú Thạnh	
43	Nhà văn hóa ấp Tân Thạnh Tây	0,03	0,03			Tân Phú Thạnh	
44	Trung tâm văn hóa, thể thao, học tập cộng đồng xã Trường Long Tây	0,56	0,56			Trường Long Tây	
45	Nhà văn hóa ấp Trường Thuận	0,05	0,05			Trường Long Tây	
46	Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Trường Thuận A	0,25	0,25			Trường Long Tây	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

47	Nhà văn hóa và khu thể thao ấp Trường Thọ	0,25	0,25			Trường Long Tây	
48	Nhà văn hóa và khu thể thao ấp Trường Phước A	0,25	0,25			Trường Long Tây	
49	Nhà văn hóa ấp Trường Phước	0,05	0,05			Trường Long Tây	
50	Nhà văn hóa ấp 1B	0,03	0,03			Tân Hòa	
51	Nhà văn hóa ấp 2B	0,03	0,03			Tân Hòa	
52	Nhà văn hóa ấp 3B	0,03	0,03			Tân Hòa	
53	Nhà văn hóa ấp 4B	0,03	0,03			Tân Hòa	
54	Nhà văn hóa ấp 2A	0,01	0,01			Tân Hòa	
55	Nhà văn hóa xã Tân Hòa	0,15	0,15			Tân Hòa	
56	Nhà văn hóa ấp 4A	0,03	0,03			Tân Hòa	
57	Nhà văn hóa ấp Trường Hiệp A	0,03	0,03			Trường Long A	
58	Nhà văn hóa ấp Trường Bình	0,03	0,03			Trường Long A	
59	Nhà văn hóa ấp Trường Bình A	0,03	0,03			Trường Long A	
60	Nhà văn hóa ấp Trường Hưng	0,03	0,03			Trường Long A	
61	Nhà văn hóa ấp Trường Lợi A	0,03	0,03			Trường Long A	
62	Nhà văn hóa ấp Trường Thắng	0,03	0,03			Trường Long A	
63	Công an xã Trường Long A	0,08	0,08			Trường Long A	
64	Ban chỉ huy quân sự xã Trường Long A	0,07	0,07			Trường Long A	
65	Nhà văn hóa ấp Nhơn Thuận 1A	0,05	0,05			Nhơn Nghĩa A	
66	Nhà văn hóa ấp Nhơn Thuận 1	0,05	0,05			Nhơn Nghĩa A	
67	Nhà văn hóa ấp Nhơn Thuận 1B	0,03	0,03			Nhơn Nghĩa A	
68	Trụ sở công an thị trấn Cái Tắc	0,10	0,10			Thị trấn Cái Tắc	
69	Ban chỉ huy quân sự xã Trường Long Tây	0,01	0,01			Trường Long	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

						Tây	
70	Trụ sở công an xã Trường Long Tây	0,02	0,02			Trường Long Tây	
71	Nhà văn hóa ấp 6B	0,03	0,03			Tân Hòa	
72	Trường tiểu học Thạnh Xuân	0,05	1,05			Thạnh Xuân	
73	Khu di tích mặt trận mở rộng	0,58	1,58			Thạnh Xuân	
74	Trụ sở công an xã	0,10	0,10			Thạnh Xuân	
75	Nhà TT ấp Trần Hôi A	0,03	0,03			Thạnh Xuân	
76	Nhà TT ấp So đũa lớn A	0,17	0,17			Thạnh Xuân	
77	Nhà TT ấp Xẻo Cao A	0,03	0,03			Thạnh Xuân	
78	Nhà TT ấp Láng Hầm C	0,03	0,03			Thạnh Xuân	
79	Nhà TT ấp Láng Hầm B	0,03	0,03			Thạnh Xuân	
80	Trạm y tế xã	0,18	0,18			Thạnh Xuân	
81	Trường tiểu học Thạnh Xuân (mới)	0,12	0,12			Thạnh Xuân	
82	Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Bảy Ngàn	0,20	0,20			Thị trấn Bảy Ngàn	
83	Nhà văn hóa ấp 3B	0,03	0,03			Thị trấn Bảy Ngàn	
84	Nhà văn hóa ấp 2B	0,03	0,03			Thị trấn Bảy Ngàn	
85	Nhà văn hóa ấp 4A	0,02	0,02			Thị trấn Bảy Ngàn	
86	Nhà văn hóa ấp 4B	0,03		0,03	DTL	Thị trấn Bảy Ngàn	
87	Nhà văn hóa ấp 2A	0,03	0,03			Thị trấn Bảy Ngàn	
88	Ban Chỉ Huy quân sự , ấp Xáng Mới C	0,11	0,11			Thị trấn Rạch Gòi	
89	Trạm Y tế thị trấn, ấp Xáng Mới C	0,18	0,18			Thị trấn Rạch Gòi	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

90	Chùa Tam Bửu Đảnh, ấp Láng Hàm	0,05	0,05			Thị trấn Rạch Gòi	
91	Đình Thần Rạch Gòi, ấp Thị Tứ	0,05	0,05			Thị trấn Rạch Gòi	
92	Nhà văn hóa ấp Phú Lợi	0,03		0,03	DGD	Tân Phú Thạnh	
*	Khu vực đăng ký mới năm 2025						
93	Nhà VH ấp Nhơn Thuận 1A	0,05		0,05	CLN	Nhơn Nghĩa A	
94	Nhà VH ấp Nhơn Thuận 1	0,05		0,05	CLN	Nhơn Nghĩa A	
95	Nhà VH ấp Trường Phước B	0,05		0,05	CLN	Trường Long Tây	
96	Bia tưởng niệm	0,50	0,21	0,29	CLN	Thị trấn Bảy Ngàn	
97	Chùa Tam Bửu Định	0,10		0,10	CLN	Thị trấn Bảy Ngàn	
98	Nhà VH ấp Trường Hiệp	0,03		0,03	CLN	Trường Long A	
99	Nhà VH ấp Trường Lợi	0,03		0,03	CLN	Trường Long A	
100	Chùa Phước An	0,06		0,06	CLN	Thạnh Xuân	
*	Cho thuê đất trong Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh – giai đoạn 1						
1	Công ty Cổ phần Dinh Dưỡng Fujinuco	2,40		2,40		Tân Phú Thạnh	
2	Hợp tác xã Trái cây sinh học OCOP	3,00		3,00		Tân Phú Thạnh	
3	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Thái Sơn	3,00		3,00		Tân Phú Thạnh	
4	Công ty CP Dược Hậu Giang	6,00		0,41		Tân Phú Thạnh	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Châu Thành A – tỉnh Hậu Giang

			5,59				
5	Công ty TNHH Lạc Tỷ II	14,00	12,78	1,22		Tân Phú Thạnh	
6	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Đông Nguyên (mở rộng)	2,00		2,00		Tân Phú Thạnh	
7	Công ty TNHH MTV betong Hamaco - Hậu Giang (mở rộng)	3,00		3,00		Tân Phú Thạnh	
8	Công ty CP betong 620 Hậu Giang	5,00	1,80	3,20		Tân Phú Thạnh	
9	Công ty TNHH Đầu tư Đại Thảo Nguyên	3,80		3,80		Tân Phú Thạnh	
10	Công ty TNHH MTV Đầu tư An Phú	3,00		3,00		Tân Phú Thạnh	
11	Công ty TNHH Đầu tư Ngân Phú (TTĐH)	2,60		2,60		Tân Phú Thạnh	
12	Công ty TNHH Đầu tư Ngân Phú (bao bì)	1,70		1,70		Tân Phú Thạnh	
13	Công ty CP dầu nhờn South Star Oil	0,90	0,12	0,78		Tân Phú Thạnh	
14	Công ty TNHH Phước Nguyên	3,00		3,00		Tân Phú Thạnh	
15	Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	1,00		1,00		Tân Phú Thạnh	
16	Công ty TNHH sản xuất - thương mại Kim Thủy	2,40	0,66	1,74		Tân Phú Thạnh	

III. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

1. Giải pháp về bảo vệ, cải tạo đất và bảo vệ môi trường

Triển khai nhanh việc ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp để thâm canh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của từng khu vực trên địa bàn nhằm nâng cao độ phì nhiêu của đất, tránh làm thoái hóa đất, nâng cao hiệu quả sử dụng và bảo vệ môi trường đất.

Tổ chức sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao; tăng cường liên kết trong sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, tạo giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất trên địa bàn huyện.

Ban hành quy định về quản lý đất đai gắn liền với bảo vệ môi trường, nhằm từng bước nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong quá trình quản lý, sử dụng đất.

Đối với các dự án đầu tư trên địa bàn, trước khi phê duyệt dự án cần bắt buộc thực hiện việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát khi các dự án đi vào hoạt động. Đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường.

2. Giải pháp về quản lý

Triển khai đồng bộ các chính sách về đất đai hiện hành vào điều kiện cụ thể của huyện. Đặc biệt, thực hiện tốt các chính sách liên quan đến bồi thường hỗ trợ tái định cư như đào tạo nghề, chuyển đổi cơ cấu ngành nghề đối với những người bị thiếu đất hoặc không còn đất sản xuất khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật về đất đai cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hiểu rõ về quyền và nghĩa vụ có liên quan nhằm sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

Tổ chức công bố các dự án đầu tư trên địa bàn sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đúng thời gian quy định để nhân dân kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện.

Không giải quyết giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với các trường hợp không đăng ký trong năm kế hoạch (ngoại trừ các công trình mang tính cấp bách vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng).

Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, hiệu quả trong các thủ tục giao, cấp đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thuê đất...

3. Giải pháp về nguồn lực và vốn đầu tư

Tiếp tục tăng cường tính công khai minh bạch về cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng nhằm kêu gọi, khuyến khích mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư vào các dự án có sử dụng đất với quy mô lớn trên địa bàn, đặc biệt đối với những dự án không gây ô nhiễm môi trường, sử dụng nhiều lao động, phát triển đô thị và nông thôn.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất để xây dựng các công trình, dự án phục vụ cho mục đích công cộng như giáo dục, y tế, giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng nhằm phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu đề ra.

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách của trung ương, tỉnh và các nguồn vốn dự kiến cho năm 2025 để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo kế hoạch nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho việc thúc đẩy đầu tư và phát triển trên địa bàn trong những năm tới.

4. Giải pháp về tổ chức thực hiện

4.1. UBND huyện

Tổ chức công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định, cụ thể:

- Đến các phòng ban, UBND các xã, thị trấn;
- Tại UBND huyện trong suốt thời gian kế hoạch sử dụng đất có hiệu lực;

- Đăng tải các thông tin chủ yếu của kế hoạch trên trang TTĐT của UBND huyện, UBND các xã, phường và một số cơ quan khác có liên quan.

Phối hợp với các sở, ngành tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nội dung của kế hoạch đã được phê duyệt theo đúng quy định.

Tổ chức tuyên truyền nội dung kế hoạch sử dụng đất; xây dựng kế hoạch quản lý, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất nhằm đạt hiệu quả cao.

Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2025 và lập kế hoạch sử dụng đất năm 2026 gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

4.2. Sở, ngành tỉnh

Trên cơ sở chỉ tiêu sử dụng đất của ngành, lĩnh vực đã được duyệt, phối hợp với UBND huyện tổ chức thực hiện các công trình, dự án liên quan đảm bảo tiến độ, trình tự, thủ tục theo đúng quy định. Đồng thời, tiến hành rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch có liên quan trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện được xây dựng trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện, kết hợp với việc tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các ngành, địa phương trong năm 2025 và căn cứ vào điều tra đánh giá hiện trạng sử dụng đất, kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024. Vì vậy, có thể đáp ứng đúng, đủ nhu cầu sử dụng đất của các cấp, các ngành, địa phương và phù hợp với mục tiêu chung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, đảm bảo khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường, đặc biệt là tài nguyên đất đai.

Mặt khác, các thông tin về nhu cầu sử dụng đất trên địa bàn huyện được điều tra, khảo sát đến từng công trình. Vì vậy, đảm bảo các nguyên tắc: sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường; bảo vệ và tôn tạo di tích lịch sử văn hoá.

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện là căn cứ để phân bổ, khai thác sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên đất đai, lao động trên địa bàn nhằm phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và chất lượng cuộc sống của nhân dân.

2. Kiến nghị

Để kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Châu Thành A đạt hiệu quả cao, phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của; hướng người sử dụng đất vào việc khai thác và sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý sử dụng đất. Đề nghị:

- UBND tỉnh sớm tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch đề huyện Châu Thành A làm căn cứ tổ chức thực hiện công tác quản lý và sử dụng đất đai đúng pháp luật và có hiệu quả cao.

- Tỉnh tập trung nguồn vốn để đầu tư xây dựng hoàn thành các công trình trọng điểm của tỉnh trên địa bàn huyện.

- Tỉnh sớm có giải pháp đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư,... để thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư các dự án trên địa bàn huyện trong năm kế

hoạch.

- Tỉnh sớm tăng cường đầu tư, hỗ trợ, đặc biệt là đối với phát triển cơ sở hạ tầng để huyện hoàn thành các công trình, dự án trên địa bàn nhằm thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 mà huyện đã đề ra./.